

Bản án số: 02/2022/HN&GD - ST

Ngày: 18/01/2022

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Luyến

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 08 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – HN&GD ngày 03/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H , sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm Đầm Đanh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Văn L , sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Đầm Đanh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt chị Hậu, anh Long vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Hậu trình bày:

Chị và anh Lê Văn L kết hôn ngày 08/11/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh Long chung sống. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế và cả tình cảm do cả hai không tìm được tiếng nói chung, khác biệt về cách nghĩ và lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã hàng ngày. Bố mẹ bai bên gia đình có tham gia hòa giải nhưng không có kết quả. Chính vì vậy, tháng 4/2021 chị đã có đơn xin ly hôn anh L và được Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, do anh L xin lỗi và hứa sửa

chữa lỗi làm nên chị đồng ý rút đơn về đoàn tụ. Nhưng kể từ tháng 9/2021 đến nay, sau khi chị rút đơn, anh L vẫn không thay đổi, không quan tâm đến vợ mà anh chị vẫn ly thân nhau thời gian dài từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị xác định không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng dưới một mái nhà, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh L không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập anh L đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh Long không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, lấy lời khai của anh L tại nơi cư trú, anh L xác định: Anh và chị H có quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh làm dâu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn. Đến cuối năm 2020, gia đình chị H xin gia đình anh cho chị H về nhà bố mẹ để chơi một thời gian nhưng sau đó không quay lại gia đình anh chung sống nữa. Bản thân anh cũng không biết lý do vì sao chị H lại làm như vậy. Nay chị H không về, lại có đơn xin ly hôn, anh xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh cũng đồng ý ly hôn. Quá trình chung sống anh và chị H không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra việc giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra quyết định với các nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Chị H và anh L đều xác định anh chị không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị H và anh L đều xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại xóm Đầm Đanh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*:

[2.1]. *Thụ lý đơn khởi kiện*: Ngày 02/11/2021 chị H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Cùng ngày, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên đã ban hành Thông báo yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 03/11/2021 chị H đã nộp lại Đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung và Tòa án đã thụ lý vụ án, đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 191 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh L không tham gia tố tụng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, cần áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án*:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn L tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng về quan điểm và cách sống, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Long. Anh L tuy không đến Tòa án làm việc nhưng cũng thể hiện quan điểm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đã ly thân một thời gian dài đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa nên anh cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm khiến cuộc sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, điều này phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, cụ thể:

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị H, anh L tại gia đình anh Lê Văn L, bà Ngô Thị T – Mẹ đẻ anh L cung cấp thông tin: Bà xây dựng gia đình cho anh Long và chị Hậu năm 2019. Sau khi kết hôn, chị H về gia đình bà chung sống, cuộc sống của hai con hạnh phúc, theo bà nghĩ hai con không có mâu thuẫn gì. Khoảng tháng

12/2020, mẹ đẻ chị H lên nhà bà xin đón chị H về bên ngoại chơi một thời gian, bà đồng ý, sau khi cho chị H đi chơi thì từ đó đến nay chị H không quay lại gia đình bà nữa. Bà cũng không biết lý do gì chị H không quay lại gia đình bà. Về tình cảm của các con, bà không thấy biểu hiện gì của việc mâu thuẫn. Bà hỏi anh Long lý do vợ không quay về thì anh L nói vợ chồng mâu thuẫn nhỏ nhặt. Đến thời điểm hiện nay chị H không ở với gia đình bà được gần một năm, hai bên thông gia vẫn trao đổi, vun vén cho hai con quay về đoàn tụ, vợ chồng xây dựng cuộc sống chung nhưng anh chị đã trưởng thành nên ly hôn hay không do anh chị quyết định. Trường hợp chị H và anh L cương quyết ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình ghi: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Tuy nhiên, từ lời khai của chị H, anh L và của mẹ anh L cho thấy, anh chị đã không còn chung sống với nhau nhiều tháng nay. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị H và anh L không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.3]. *Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung*: Chị H và anh L xác định không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177 ; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Văn L .

2. Về con chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001928 ngày 03/11/2021. Xác nhận đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Hoàng Thị H tại phiên toà. Báo cho biết, chị Hậu được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã Thành Công;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hà